

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN QUÂN Y

Số: 141 /HVQY-SĐH

V/v thông báo kế hoạch đào tạo
kiến thức thực hành cơ bản và
đào tạo liên tục năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, Thành phố;
- Bệnh viện đa khoa Trung ương;
- Bệnh viện đa khoa các tỉnh;
- Trung tâm y tế các huyện.

Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013;

Căn cứ Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BYT năm 2021 hợp nhất Thông tư hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế do Bộ trưởng Bộ y tế ban hành;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-HVQY ngày 29/3/2021 của Giám đốc Học viện về việc ban hành Quy chế đào tạo cấp chứng chỉ Kiến thức và thực hành cơ bản;

Căn cứ Quy chế số 3724/QC-HVQY ngày 03/10/2022 của Học viện Quân y về đào tạo liên tục cho cán bộ y tế tại Học viện Quân y;

Căn cứ Kế hoạch số 5415/KH-HVQY ngày 26/12/2022 của Học viện về việc Đào tạo kiến thức thực hành cơ bản và Đào tạo liên tục năm 2023;

Học viện Quân y xin gửi tới Quý đơn vị kế hoạch đào tạo kiến thức thực hành cơ bản và đào tạo liên tục năm 2023 (danh mục chi tiết các khóa học được đính kèm).

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ trực tiếp:

Đồng chí Tạ Văn Phương - Phòng Sau đại học, Học viện Quân y (số 160 Phùng Hưng - Hà Đông - Hà Nội); điện thoại: 0981.619.345.

Email: Daotaolientuc@vmmu.edu.vn; web: <http://vmmu.edu.vn>

Trân trọng cảm ơn. / *qm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Chính ủy Học viện (để báo cáo);
- PGĐ Trần Ngọc Tuấn (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, J9. P200 *ng*



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Trần Ngọc Tuấn



DANH MỤC CÁC KHÓA ĐÀO TẠO KIẾN THỨC THỰC HÀNH CƠ BẢN VÀ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 141/HVQY-SPH ngày 2 tháng 01 năm 2023 của Học viện Quân y)

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chứng chỉ	Ghi chú
NỘI KHOA								
1	Cập nhật chẩn đoán và điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	AM1	4 ngày	15	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	ĐTLT	
2	Nội soi dạ dày chẩn đoán	AM1	6 tháng	10	02/2023; 5/2023; 8/2023	18.000.000	ĐTLT	
3	Nội soi đại tràng chẩn đoán	AM1	6 tháng	10	02/2023; 5/2023; 8/2023	18.000.000	ĐTLT	
4	Nội soi dạ dày can thiệp cơ bản	AM1	3 tháng	10	4/2023; 7/2023; 10/2023	18.000.000	ĐTLT	
5	Nội soi đại tràng can thiệp cơ bản	AM1	3 tháng	10	4/2023; 7/2023; 10/2023	18.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
6	Can thiệp mạch tiêu hóa	AM1	6 tháng	5	03/2023; 09/2023; 12/2023	18.000.000	ĐTLT	
7	Kỹ thuật can thiệp mạch điều trị U gan	AM1	6 tháng	5	03/2023; 09/2023; 12/2023	18.000.000	ĐTLT	
8	Tim mạch cơ bản	AM2	6 tháng	5	03/2023; 09/2023; 12/2023	18.000.000	ĐTLT	
9	Kỹ thuật điều trị suy tĩnh mạch bằng phương pháp laser và RF nội mạch	AM2	6 tháng	5	4/2023; 7/2023; 10/2023	18.000.000	ĐTLT	
10	Can thiệp động mạch chi dưới	AM2	6 tháng	5	4/2023; 10/2023	18.000.000	ĐTLT	
11	Can thiệp Tim mạch	AM2	6 tháng	5	4/2023; 7/2023; 10/2023	18.000.000	ĐTLT	
12	Holter điện tâm đồ	AM2	1 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chứng chỉ	Ghi chú
13	Holter huyết áp (Theo dõi huyết áp lưu động)	AM2	1 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
14	Điện tâm đồ cơ bản	AM2	1 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
15	Kỹ thuật sốc điện	AM2	2 tuần	10	Tuyển sinh liên tục	2.000.000	ĐTLT	
16	Kỹ thuật cấy máy tạo nhịp tạm thời	AM2	2 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	
17	Kỹ thuật theo cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn, máy phá rung tái đồng bộ cơ tim	AM2	6 tháng	5	6/2023; 10/2023	18.000.000	ĐTLT	
18	Kỹ thuật theo dõi, lập trình máy tạo nhịp tim	AM2	1 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
19	Kỹ thuật thăm dò điện sinh lý tim và điều trị rối loạn nhịp tim qua đường ống thông	AM2	6 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	ĐTLT	
20	Kỹ thuật chọc, dẫn lưu màng ngoài tim	AM2	1 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	ĐTLT	
21	Siêu âm tim cơ bản	AM2	3 tháng	5	4/2023; 7/2023; 10/2023	15.000.000	ĐTLT	
22	Siêu âm tim gắng sức Dobutamin	AM2	1 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
23	Siêu âm mạch máu cơ bản	AM2	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	15.000.000	ĐTLT	
24	Siêu âm tim qua thực quản cơ bản	AM2	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	15.000.000	ĐTLT	
25	Kỹ thuật nội soi phế quản ống mềm chẩn đoán	AM3	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chứng chỉ	Ghi chú
26	Kỹ thuật sinh thiết phổi, màng phổi	AM3	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	
27	Nội hô hấp cơ bản	AM3	6 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	ĐTLT	
28	Kỹ thuật nội soi màng phổi nội khoa	AM3	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	
29	Nội thần kinh	AM4	6 tháng	5	3/2023; 6/2023; 9/2023	18.000.000	KTTHCB	
30	Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới	AM5	6 tháng	12	02/2023; 8/2023	3.000.000	KTTHCB	
31	Cập nhật chẩn đoán và điều trị một số bệnh Truyền nhiễm - Nhiệt đới mới nổi và tái nổi	AM5	1 tuần	30	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	ĐTLT	
32	Tâm thần	AM6	6 tháng	5	3/2023; 9/2023	18.000.000	KTTHCB	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
33	Kỹ thuật sóc diện cổ điển và sóc diện gây mê	AM6	4 tuần	5	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
34	Chẩn đoán, điều trị loạn thần cấp và tâm thần phân liệt	AM6	3 tuần	5	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
35	Chẩn đoán, điều trị nghiện cờ bạc, nghiện game, nghiện internet	AM6	3 tuần	5	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
36	Chẩn đoán, điều trị nghiện rượu, nghiện ma túy	AM6	3 tuần	5	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
37	Chẩn đoán, điều trị rối loạn lo âu lan tỏa và cơn hoảng sợ kịch phát	AM6	3 tuần	5	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
38	Chẩn đoán, điều trị rối loạn cảm xúc (trầm cảm, hưng cảm, rối loạn lưỡng cực)	AM6	3 tuần	5	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
39	Da liễu cơ bản	AM8	6 tháng	25	02/2023; 5/2023; 8/2023; 11/2023	18.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chung chi	Ghi chú
40	Nội khớp	AM11	6 tháng	5	4/2023; 10/2023	18.000.000	KTTHCB	
41	Nội tiết	AM11	6 tháng	5	4/2023; 10/2023	18.000.000	KTTHCB	
42	Kỹ thuật tiêm khớp cơ bản	AM11	3 tháng	5	3/2023; 6/2023; 9/2023; 12/2023	9.000.000	DTLT	
43	Tiêm nội khớp và phần mềm quanh khớp	AM11	2 tuần	5	Đào tạo liên tục	15.000.000	DTLT	
44	Siêu âm khớp cơ bản	AM11	4 tháng	10	5/2023; 12/2023	15.000.000	DTLT	
45	Chẩn đoán và điều trị các bệnh nội tiết thường gặp	AM11	6 tháng	10	3/2023; 9/2023	18.000.000	DTLT	
46	Thận và lọc máu	AM12	6 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	KTTHCB	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chứng chỉ	Ghi chú
47	Thực hành lọc máu nâng cao	AM12	3 tháng	10	02/2023; 5/2023; 8/2023; 11/2023	12.000.000	ĐTLT	
48	Sinh thiết thận	AM12	3 tháng	10	02/2023; 5/2023; 8/2023; 11/2023	9.000.000	ĐTLT	
49	Tuyển chọn ghép thận	AM12	3 tháng	10	02/2023; 5/2023; 8/2023; 11/2023	9.000.000	ĐTLT	
50	Quản lý, điều trị sau ghép thận	AM12	3 tháng	10	02/2023; 5/2023; 8/2023; 11/2023	12.000.000	ĐTLT	
51	Can thiệp mạch máu não	AM14	6 tháng	5	3/2023; 9/2023	18.000.000	KTTHCB	
52	Điều trị tái thông mạch trong nhồi máu não	AM14	3 tháng	10	2/2023; 6/2023; 10/2023	18.000.000	KTTHCB	
53	Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	AM15	6 tháng	5	02/2023; 5/2023; 8/2023; 11/2023	18.000.000	KTTHCB	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chứng chỉ	Ghi chú
54	Phục hồi chức năng bệnh đông cứng khớp vai	AM15	2 tuần	10	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	BTLT	
55	Vật lý trị liệu	AM15	4 tháng	5	03/2023; 06/2023; 09/2023; 12/2023	12.000.000	BTLT	
56	Liệu pháp Laser chiếu ngoài điều trị đau	AM15	1 tuần	20	Tuyển sinh liên tục	1.500.000	BTLT	
57	Kỹ thuật tiêm chống cơ cứng cơ bằng Botulinum Toxin nhóm A	AM15	1 tuần	20	Tuyển sinh liên tục	1.500.000	BTLT	
58	Thực hành nội khoa ung thư	Ung thư	6 tháng	5	2/2023; 5/2023	18.000.000	BTLT	
59	Thực hành nội khoa ung thư nâng cao	Ung thư	3 tháng	5	8/2023; 12/2023	9.000.000	BTLT	
60	Chăm sóc bệnh nhân ung thư hóa trị	Ung thư	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	12.000.000	BTLT	
61	Chăm sóc bệnh nhân ung thư xạ trị	Ung thư	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	12.000.000	BTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
62	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt	AM9	6 tháng	15	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	ĐTLT	
63	Kỹ thuật khí công- dưỡng sinh	AM9	1 tháng	15	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	ĐTLT	
64	Kỹ thuật thủy châm cây chỉ	AM9	1 tháng	15	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	ĐTLT	
65	Kỹ thuật giác hơi, cây chỉ	AM9	3 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	
66	Kỹ thuật hào châm, điện châm	AM9	1,5 tháng	20	Tuyển sinh liên tục	4.000.000	ĐTLT	
67	Kỹ thuật cứu-hào châm	AM9	1, 5 tháng	20	Tuyển sinh liên tục	4.000.000	ĐTLT	
68	Dinh dưỡng	DD	6 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	KTTHCB	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chung chi	Ghi chú
1	Chẩn thương chỉnh hình cơ bản	BMI	6 tháng	5	3/2023; 9/2023	18.000.000	DTLT	
2	Phẫu thuật nội soi khớp cơ bản và y học thể thao	BMI	6 tháng	5	3/2023; 9/2023	18.000.000	DTLT	
3	Phẫu thuật thay khớp nhân tạo	BMI	6 tháng	5	3/2023; 9/2023	18.000.000	DTLT	
4	Ngoại tiêu hóa	BM2	6 tháng	5	3/2023; 9/2023	18.000.000	KTTHCB	
5	Ngoại bóng	BM3	6 tháng	5	3/2023; 9/2023	18.000.000	KTTHCB	
6	Nhân khoa	BM4	10 tháng	5	02/2023; 8/2023	18.000.000	KTTHCB	

NGOÀI KHOA

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
7	Chẩn đoán và điều trị Glacom góc đóng cấp tính	BM4	1 tuần	15	Tuyển sinh liên tục	2.000.000	ĐTLT	
8	Chẩn đoán hình ảnh bằng chụp cắt lớp quang học (OCT)"	BM4	1 tuần	15	Tuyển sinh liên tục	4.000.000	ĐTLT	
9	Đặt kính Ortho-K điều trị cận thị cơ bản	BM4	3 ngày	15	Tuyển sinh liên tục	4.000.000	ĐTLT	
10	Đặt kính Ortho-K điều trị cận thị nâng cao	BM4	3 ngày	15	Tuyển sinh liên tục	7.000.000	ĐTLT	
11	Tiêm nội nhãn	BM4	2 tuần	15	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	
12	Gây mê hồi sức	BM5	10 tháng	5	3/2023; 8/2023	18.000.000	KTTHCB	
13	Vô cảm cho bệnh nhân cao tuổi	BM5	2 ngày	10	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
14	Cấp nhập kiến thức chuyên đoàn và điều trị đặc hiệu bệnh viêm mũi dị ứng	BM6	1 ngày	20	Đào tạo liên tục	1.000.000	DTLT	
15	Tai mũi họng cơ bản	BM6	10 tháng	15	02/2023; 10/2023	30.000.000	DTLT	
16	Nội soi tai mũi họng	BM6	6 tháng	15	02/2023; 05/2023; 08/2023	18.000.000	DTLT	
17	Phẫu thuật nội soi tai mũi họng	BM6	6 tháng	15	02/2023; 05/2023; 08/2023	18.000.000	DTLT	
18	Phẫu thuật tiết niệu	BM7	6 tháng		3/2023; 9/2023	18.000.000	KTTHCB	
19	Hăm mắt	BM8	6 tháng	10	2/2023; 5/2023; 8/2023	24.000.000	KTTHCB	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
20	Phẫu thuật điều trị tổn thương ổ mắt trong chấn thương gãy xương tầng giữa mắt và một số kỹ thuật tạo hình cơ bản trong tạo hình hàm mắt	BM8	2 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	8.000.000	ĐTLT	
21	Điều trị gãy xương hàm mắt do chấn thương và một số kỹ thuật tạo hình cơ bản trong tạo hình hàm mắt	BM8	6 tháng	10	3/2023; 6/2023; 9/2023	24.000.000	ĐTLT	
22	Phẫu thuật thần kinh	BM9	6 tháng	5	3/2023; 6/2023; 9/2023	18.000.000	KTTHCB	
23	Kỹ thuật mở sọ giảm áp điều trị chấn thương sọ não nặng	BM9	6 tháng	5	3/2023;9/2023	24.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chương chi	Ghi chú
24	Hội sức nội	BM11	6 tháng	5	3/2023; 6/2023; 9/2023	18.000.000	DTLT	
25	Hội sức ngoài	BM11	6 tháng	5	3/2023; 6/2023; 9/2023	18.000.000	DTLT	
26	Kiểm soát đường thở khô	BM11	3 ngày	10	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	DTLT	
27	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp nặng cao	BM11	3 ngày	10	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	DTLT	
28	Phẫu thuật lồng ngực	BM12	6 tháng	3	3/2023; 9/2023	18.000.000	KTTHCB	
29	Phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt u trung thất	BM12	6 tháng	3	3/2023; 9/2023	30.000.000	DTLT	
30	Phẫu thuật tuyến giáp	BM12	6 tháng	3	3/2023; 9/2023	24.000.000	DTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VND)	Chứng chỉ	Ghi chú
31	Phẫu thuật ung thư vú	BM12	6 tháng	3	3/2023; 9/2023	24.000.000	ĐTLT	
32	Răng miệng	B14	12 tháng	10	02/2023; 6/2023; 10/2023	36.000.000	KTTHCB	
33	Phẫu thuật răng số 8	B14	3 tháng	5	5/2023; 9/2023	12.000.000	ĐTLT	
34	Phẫu thuật mạch máu ngoại vi	B20	6 tháng	5	4/2023; 10/2023	24.000.000	ĐTLT	
35	Phẫu thuật thẩm mỹ và tạo hình	PTTM	8 tháng	30	4/2023; 10/2023	40.000.000	KTTHCB	
36	Ngoại khoa cơ bản	K58	3 tháng	20	Tuyển sinh liên tục	12.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chương chi	Ghi chú
37	Vi phẫu thuật	K58	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	15.000.000	DTLT	
38	Phẫu thuật nội soi cơ bản	K58	3 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	15.000.000	DTLT	
39	Phẫu thuật nội soi nâng cao	K58	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	15.000.000	DTLT	
40	Ghép tạng thực nghiệm	K58	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	15.000.000	DTLT	
41	Ghép giác mạc thực nghiệm	K58	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	15.000.000	DTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
CẬN LÂM SÀNG								
1	Chẩn đoán hình ảnh	TT CĐHA	6 tháng	15	02/2023; 6/2023; 10/2023	18.000.000	ĐTLT	
2	Siêu âm tổng quát	TT CĐHA	6 tháng	15	02/2023; 6/2023; 10/2023	18.000.000	ĐTLT	
3	Siêu âm Doppler tim mạch	TT CĐHA	6 tháng	5	02/2023; 8/2023;	18.000.000	KTTHCB	
4	Chẩn đoán chức năng	CM9	6 tháng	5	3/2023; 6/2023	18.000.000	KTTHCB	
5	Đo và phân tích chức năng hô hấp cơ bản và chuyên sâu	CM9	3 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	
6	Ghi và phân tích điện não đồ	CM9	3 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	
7	Ghi và phân tích điện tim đồ	CM9	3 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	ĐTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chung chi	Ghi chú
8	Ghi và phân tích lưu huyết não	CM9	1 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	DTLT	
9	Huyết học truyền máu	HHTM	6 tháng	10	3/2023; 9/2023	24.000.000	DTLT	
10	Hóa sinh	Hóa sinh	3 tháng	10	3/2023; 9/2023	13.000.000	DTLT	
11	Hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	Hóa sinh	1 tuần	5	Tuyển sinh liên tục	3.000.000	DTLT	
12	Giải phẫu bệnh cơ bản	CM6	6 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	DTLT	
13	Kỹ thuật giải phẫu bệnh cơ bản	CM6	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	DTLT	
14	Pháp y học cơ bản	CM6	3 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	9.000.000	DTLT	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quản	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chứng chỉ	Ghi chú
Y HỌC CƠ SỞ								
1	Giải phẫu	K57	6 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	KTTHCB	
2	Kỹ năng bảo quản, nghiên cứu nhân trắc trên xác	K57	2 tuần	6	Tuyển sinh liên tục	5.000.000	ĐTLT	
3	Y sinh học di truyền	K83	6 tháng	6	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	KTTHCB	
4	Vệ sinh phòng bệnh	K40	6 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	KTTHCB	
5	Y học hàng không	K21	4 tháng	5	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	KTTHCB	
6	Miễn dịch lâm sàng	K90	6 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	KTTHCB	

TT	Tên khóa học	Bộ môn chủ quan	Thời lượng	Số học viên/01 khóa	Dự kiến thời gian khai giảng	Học phí (VNĐ)	Chương chi	Ghi chú
7	Kỹ thuật cơ bản trong Lab thụ tinh ống nghiệm	K53	6 tháng	15	3/2023, 9/2023	40.000.000	KTTHCB	
8	Làm sàng cơ bản trong thụ tinh ống nghiệm	K53	6 tháng	15	3/2023, 9/2023	40.000.000	KTTHCB	
9	Kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI)	K53	6 tháng	15	3/2023, 9/2023	40.000.000	KTTHCB	
10	Dược lý lâm sàng	K85	6 tháng	10	Tuyển sinh liên tục	18.000.000	DTLT	

